

Số: 49/2024/QĐST-LĐ

Trảng Bàng, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phạm Thị Yến.

Thư ký phiên họp: bà Bùi Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp: ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 18/2024/TLST-VLĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp số 41/2024/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** chị L. T. T. H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 452, Tỉnh lộ 7, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh H (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty D; địa chỉ: Lô 15-16 Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông T. Y, chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt).

2. Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng; địa chỉ: Số 3 Lãnh Binh Tông, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: bà T. T. T, chức vụ: Giám đốc (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Chị L. T. T. T, sinh năm 1988; địa chỉ: 3/1 Đường 676, ấp E, xã G, huyện L, tỉnh K (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người yêu cầu – chị L. T. T. H trình bày:

Năm 2006, chị L. T. T. H cho chị L. T. T. T mượn giấy chứng minh nhân dân của chị H để làm việc tại Công ty D, địa chỉ trụ sở: Lô 15-16 Khu chế xuất và

công nghiệp Linh Trung III, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Giữa Công ty D và chị L. T. T. T đã ký kết hợp đồng lao động với tên của chị H là L. T. T. H. Chị T làm việc tại Công ty D thời gian từ tháng 6/2006 đến tháng 10/2006 thì nghỉ việc. Công ty D đã tham gia bảo hiểm xã hội cho chị T từ tháng 6/2006 đến tháng 10/2006 với số sổ bảo hiểm là 4507004151 dưới tên L. T. T. H.

Trong khi đó, năm 2004, chị L. T. T. H ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty H.S tại địa chỉ Lô D2, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2005 đến tháng 4/2024 và được cấp sổ bảo hiểm lần 2 số 0205089777.

Nay chị H có dự định rút bảo hiểm xã hội một lần thì phát hiện bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2006 đến tháng 10/2006 dưới cùng một tên là L. T. T. H.

Vì vậy, nay chị L. T. T. H yêu cầu Tòa án tuyên bố tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty D với chị L. T. T. T đứng dưới tên L. T. T. H vô hiệu, mục đích để chị H lãnh chế độ bảo hiểm xã hội một lần.

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty D đã được Tòa án gửi Thông báo thụ lý, gửi Công văn yêu cầu tham gia tố tụng và gửi giấy triệu tập đến Tòa án làm việc để ghi ý kiến cũng như triệu tập tham gia phiên họp nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị L. T. T. H.

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị L. T. T. T trình bày:

Chị và chị L. T. T. H là chị em ruột với nhau. Tháng 6/2006, do chưa đủ tuổi nên chị có mượn giấy chứng minh nhân dân của chị H để đi làm tại Công ty D. Chị làm việc tại Công ty D từ tháng 6/2006 đến tháng 10/2006 thì nghỉ việc. Công ty D đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị từ tháng 6/2006 đến tháng 10/2006 với số sổ bảo hiểm là 4507004151 dưới tên L. T. T. H.

Nay chị đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị đứng dưới tên L. T. T. H với Công ty D là vô hiệu để chị H được lãnh tiền bảo hiểm xã hội theo quy định.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng - bà T. T. T có văn bản trình bày:

Kiến nghị Tòa án Nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà L. T. T. H và Công ty D vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự và đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc lao động. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 15, 16, 49 Bộ luật lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị L. T. T. H. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị L. T. T. H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 452, Tỉnh lộ 7, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh H và Công ty D là vô hiệu.

2. Chị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị L. T. T. H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị L. T. T. T đứng dưới tên L. T. T. H và Công ty D vô hiệu. Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty D có trụ sở tại Lô 15-16 Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị L. T. T. T và người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Người đại diện theo pháp luật của Công ty D đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty D với chị L. T. T. T đứng dưới tên L. T. T. H là vô hiệu thấy rằng: chị L. T. T. T và chị L. T. T. H đều thống nhất trình bày, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2006 đến tháng 10/2006 chị T có mượn chứng minh nhân dân của chị H để làm việc tại Công ty D và được công ty đóng bảo hiểm xã hội cho chị T dưới tên L. T. T. H với sổ sổ bảo hiểm xã hội là 4507004151. Trong khi đó, chị L. T. T. H ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty H.S từ tháng 01/2005 đến tháng 4/2024 và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2005 đến tháng 4/2024 với sổ bảo hiểm xã hội cấp lần 2 số 0205089777.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội Trảng Bàng đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị L. T. T. H và qua đối chiếu quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động tên L. T. T. H cùng các tài liệu, chứng cứ do chị H cung cấp thể hiện: Thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng từ 6/2006 đến tháng 10/2006 tại Công ty D và Công ty TNHH Hasae Việt Nam với sổ sổ bảo hiểm là 4507004151 và 0205089777 cùng dưới tên L. T. T. H.

Như vậy, việc chị T mượn chứng minh nhân dân của chị L. T. T. H để làm

việc tại Công ty D là có thật và việc chị T mượn chứng minh nhân dân và sử dụng thông tin cá nhân của chị L. T. T. H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty D là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “*Trung thực*”, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động.

Do đó, nay chị L. T. T. H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty D với chị L. T. T. T (do sử dụng thông tin của chị L. T. T. H để giao kết hợp đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Chị L. T. T. H phải chịu lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị L. T. T. H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị L. T. T. H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 452, Tỉnh lộ 7, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh H (do chị L. T. T. T ký kết) với Công ty D có số sổ bảo hiểm xã hội là 4507004151 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị L. T. T. H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015369 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả vãn thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CCTHA thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Thị Yến